

## **ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA PHẬT THUYẾT YẾU LƯỢC NIỆM TỤNG KINH**

Hán dịch: BỒ ĐỀ KIM CƯƠNG Tam Tạng

Việt dịch : HUYỀN THANH

*Quy mệnh Mãn Phần Tĩnh Pháp Thân  
Tỳ Lô Giá Na Biến Chiếu Trí  
Hé mở mắt Diệu Giác Quang Minh  
Dài rộng giống như cánh sen xanh  
Nay Ta y Kinh Yếu Lược nói  
Pháp Tự Lợi, Lợi Tha, Tất Địa  
Chân Ngôn, thứ tự Phương Tiện Hạnh  
Phát khởi Tín Giải Thắng Nguyệt Môn  
Trước khiến Tâm mình lìa bụi dơ  
Quán Phật, tưởng Ấn với Chân Ngôn  
Thâm Kinh Luật Tạng Cần Dũng Tôn  
Một lòng tùy thuận cung kính lễ  
Có Hội Quán Đĩnh khiến truyền thụ  
Biết các chi phần Diệu Chân Ngôn  
Thấy **Thắng Nhân** đó nên kính sự  
Chiêm ngưỡng giống như Thế Tôn Sư  
Hội Kinh phát khởi ý thù thắng  
Được vào **Đại Bi Mạn Trà La**  
Đối trao Tam Muội với Chân Ngôn  
Như thế cần nên vì diễn nói  
**Nhiếp Chính Chân Ngôn, Hạnh bình đẳng**  
Nhiều ích Hữu Tình, tâm chẳng gián ( Không gián đoạn)  
Ba Thừa, Phạm Hạnh đừng khinh hủy  
Sáu Hòa Kính Pháp , Tâm chẳng buông  
Đừng tập hành sự của người ngu  
Đừng sinh giận dữ hòng các căn  
Nhiều kiếp đã tu Môn Công Đức  
Một niệm nhân duyên đều đốt hết  
Diệu Bồ Đề Tâm, báu Như Ý  
Hay mãn các nguyện, diệt trần lao  
Tam Muội Đức Tạng do đây sinh  
Vì thế cần phải siêng thủ hộ  
Quán niệm chúng sinh căn lợi thuận*

Tâm Từ nhiều ích hiện giận vui  
 Đừng dùng chút phần Tham Sân Si  
 Một niệm tương ứng hành Nhiều Hạnh  
 Đừng nhớ lỗi Hữu Tình bội ân  
 Dùng bốn Vô Lượng nhiếp quần sinh  
 Nếu do không sức hoặc được Thời  
 Tâm thường an trụ chốn Bồ Đề  
 Như Lai nói đây đủ vạn hạnh  
 Đây đủ các Độ (Pàramita) Đạo Đại Thừa  
 Đọc tụng, suy tư vào Chính Thọ  
 Chẳng dính căn trần tu Đăng Dẫn  
 Mau lìa Tham Dục như lửa độc  
 Mau lìa rượu như sương, mưa đá  
 Đừng tăng Ngã Mạn, ở giường cao  
**Tự Tôn, Tôn Tha** đều mau lìa  
 Lại nên mau lìa nhân **Hủy Phạm**  
 Lười biếng, vọng niệm, tu Nghi ác  
 Ta đã chính y Đạo Tam Muội  
 Lại nơi Phật nói Tu Đa La (Sutra\_Khế Kinh)  
 Rộng khiến mở giải, sinh quyết định  
 Pháp: Chân Ngôn, Diệu Môn, Tam Muội  
 Tùy nơi tương ứng mà suy niệm  
 Đem các Phước Tuệ trang nghiêm khắp  
 Hết thấy **Cái Chương** khiến tiêu hết  
 Quán sát tương ứng Pháp Thành Tự  
 Gần gũi Tôn Sở nhận **Minh** (Vidya) ấy  
 An trụ thứ tự phụng Chân Ngôn  
 Tức ở đời này vào Tất Địa  
 Kẻ Trí muốn tu nghiệp Tối Thắng  
 Trước lễ Tôn Giả, hỏi phương tiện  
 Nương Thầy, tính xong được Thắng Xứ  
 Ngọn núi nhiệm màu, đất, hang hốc  
 Bên bờ sông, châu, ao đầy hoa  
 Rừng cây phụ giúp nơi thích ý  
 Cây nhựa mầm tốt, đất không người  
 Lại không lạnh nóng, trùng thú hại  
 Nơi có Thánh Hiền đã trú qua  
 Lan Nhã, hang Tiên, trong chùa tháp  
 Nơi Thắng Thời này, tâm an trú  
 Tương ứng Tam Muội, tu Tất Địa  
 Ví mau mệt khổ với đói khát  
 Đây đủ niệm Tuệ, nên kham nhẫn

Tùy thuận Như Lai Bồ Tát Giáo  
Có bạn, không bạn, bền chắc ý  
Chân Ngôn, Diệu Pháp thường ở tay  
Đủ Tĩnh Niệm Tuệ luôn quán sát  
Dũng tiến kiên lao không khiếp nhược  
Chẳng dính Phược chư Hữu (các cõi) Thế Gian  
Nơi Chân Ngôn Môn, tín giải sâu  
Thành tựu **Tự Tha** , nghiệp an vui  
Như vậy tu hành, tên **Thắng Bạn**  
Chư Thiên thủ hộ tăng uy đức

\_ Tiếp dưới đây là 9 loại phương cách **Trừ Chướng Tăng Ích Tam Muội Gia Môn** . Dùng Kệ nói rằng:

Chân thành , sám các Tội  
Quy y, thân cúng dường  
Phát Tâm với Tùy Hỷ  
Quán Thỉnh, Hồi Hướng, Pháp  
Chín loại Môn như vậy  
Thứ tự tương ứng nói  
Mỗi mỗi nơi Niệm Tụng  
Ngày đêm làm Thời Phận  
Lặng nghĩ với Kinh Hành  
Tịch trừ loài gây chướng  
Tịch Căn ( Căn lặng lẽ) trụ niệm Tuệ  
Hay trừ lỗi phóng dật  
Thường khởi Tâm Đại Bi  
Giải thoát Chúng Sinh Giới  
Hoặc tắm hoặc không tắm  
Tĩnh ba nghiệp làm gốc  
Trong Không Nhàn (A Lan Nhã), Tĩnh Xá  
Như Pháp an Kinh Tượng  
Suy tư mười phương giới  
Chư Phật hiện trước mặt  
Đế tướng( Thành thật tướng) thân tâm mình  
Rõ ràng ngay nơi ấy  
Chân thành tác cung kính  
Rải bày hương hoa tốt  
Mọi loại thắng trang nghiêm  
Nhất Tâm mà kính lễ  
Mặt tùy hướng Đông ngồi  
Chiêm ngưỡng Bản Sở Tôn  
Minh, Ấn, Tu Đa La  
Năm vóc sát đất lễ

Lễ tất cả Phật, Bản Tôn, các Bồ Tát, Chân Ngôn, Khế Ấn.... Thời đồng tụng Minh này là:

**“ An\_ Ná ma tát lật-phộc đất tha nghiệt đa, ca dã, phộc khát-chất đa, bá đà, mạn đà nan, ca lỗ nhĩ ”**

OM \_ NAMO SARVA TATHÀGATA KÀYA VAK CITTA\_ VANDÀNÀM KARA UMI

Nếu tụng Minh này mà tác lễ bái thì hay khiến lễ khắp chư Phật ở mười phương

\_ Tiếp **Pháp Sám Hối** . Gân gũ ở trước mặt Phật, quỳ gối phải sát đất, chấp tay suy tư :” *Từ đời trước đến đời này. Nhóm Tham, Sân , Si che phủ thân tâm, gom chứa nhiều phiền não, tăng trưởng Vô Minh, ba nghiệp chẳng lành nhiều vô lượng vô biên. Đối với Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh, Sư Tăng, cha mẹ, Tôn thân, Thiện Tri Thức đã tạo ra tội cực nặng. Trái nghịch với lời của bạn tốt, chìm đắm trong sinh tử. Nay đời trước Phật Bồ Tát ở mười phương, mở bày tâm sám hối, chẳng dám gây tạo nữa ”*

Nói lời ấy xong, tụng Minh này là:

**“ An\_ Tát bà bá bả , suất-phổ tra, đà ha nễ, bạt nhật-la gia, sa ha ”**

OM \_ SARVA PÀPA SPHOṬA DAHANA VAJRÀYA \_ SVÀHÀ

Tụng Minh 3 biến thì tội đã Hối , một thời tiêu diệt, quyết định đừng nghi

\_ Tiếp **Pháp Quy Y** . Bấy giờ tác suy tư này:” *Tất cả chư Phật ở 10 phương với Pháp Tạng thâm sâu, các chúng Bồ Tát thành tựu Thắng Nguyên. Tâm con thủy đều quy y ”*

Ba lần tụng Minh này là:

**“ An\_ Tát bà bệ đà, mộ địa tát đỏa-phộc, xả la ngao nghiệt xa nhĩ, bạt nhật-la, đạt ma, hiệt-li ”**

OM \_ SARVA BUDDHA BODHISATVÀNÀM ‘SARANAM GACCHAMI \_ VAJRADHARMA HRÌH

\_ Tiếp lại **Phân thân cúng dường**. Nên tưởng *thân khẩu ý của mình đã lìa các nơi chốn. Vận tán thân đó nhiều hơn số bụi nhỏ trên khắp các cõi ở mười phương giống như mây rải mưa ban bố , hóa làm mọi thứ cúng dường đủ dùng hiến dâng Phật*. Tụng Minh này là:

**“An. Tát lật-phộc đất tha nghiệt đa, bố xả, bát-la ngã lật-đát na dạ nam, nễ lý-gia đát dã nhĩ. Tát la-phộc đất tha nghiệt đa thất-đố địa, đễ sắt-tra nan, tát la-phộc đất tha nghiệt đa nhạ nam, mê già , a vĩ thiết đồ ”**

OM\_ SARVA TATHÀGATA PÙJA PRAVARTTÀNÀYA ATMANAM NIRYÀTA YÀMI\_ SARVA TATHÀGATA’SÇA ADHITIṢṬATAM \_ SARVA TATHÀGATA JÑA ME ÀVI’SATU

\_ Tiếp lại **Phát Thắng Bồ Đề Tâm**. Bấy giờ nên quán *tâm của mình giống như mặt trăng báu tròn trịa không tịnh ( trong sạch trống rỗng )* . Lại nên quán sát *nhóm*

*Uẩn, Giới, Xứ bị vọng chấp từ vô thủy vây buộc. Nay ta biến nơi nguy hại vô tri này, vì thế quán sát tâm Tĩnh Bồ Đề.* Quán Tâm Bồ Đề, tụng Minh này là:

**“An. Mộ địa chất đa một đáp-bà đà dạ nhĩ”**

OM \_ BODHICITTAM UTPÀDA YÀMI

Tụng Minh này 3 biến hay khiến cho thấy Tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề lia tất cả tướng, tự thân bình đẳng, vốn không sinh diệt. Không có *ta, người, năng chấp, sở chấp*. Chư Phật quá khứ và các Bồ Tát phát Tâm này nên đến Đạo Trường. Ta cũng phát Tâm Bồ Đề như vậy. Tất cả chúng sinh quy y với ta, dùng các phương tiện đều khiến cho giải thoát.

\_ Tiếp lại **Tùy hỷ Công Đức**. Suy tư như vậy: *“Trong các nước ở mười phương, mọi loại mây biển Công Đức Phương Tiện của tất cả Như Lai với nhóm Phước tối thắng của các Bồ Tát. Nay ta chí tâm thủy đều tùy hỷ”*. Tụng Minh này là:

**An\_ Tát lật-phộc đất tha nghiệt đa, bát nễ-dã nhạ na, noa mộ đà ná, bố xả mê già, tam mẫu nại na, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng**

OM \_ SARVA TATHÀGATA PUṆYA JÑÀNA ANUMUDANA PÙJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HÙM

\_ Tiếp lại **Khuyến Thỉnh Đức Vân** (Mây công đức). Tác Pháp xong, tâm niệm miệng nói: *“Nay con khuyến thỉnh tất cả Như Lai, các Đại Bồ Tát khắp cả mười phương ban cho mây Pháp lớn, giáng mưa Pháp lớn, Cứu Thế Đại Bi Nguyện tùy con thỉnh. Con ở trong đây, nguyện mau thành tựu”*. Tụng Minh này là:

**An\_ Tát lật-phộc đất tha nghiệt đa, địa-duệ sắt noa, bố xả mê già, tam mẫu nại-la, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng**

OM \_ SARVA TATHÀGATA ADDHEṢAṆA PÙJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HÙM

\_ Tiếp lại **Thỉnh Phật Trụ Thế**. Bấy giờ Hành Giả tâm niệm miệng nói: *“Nay con phụng thỉnh tất cả Như Lai. Vì con, kẻ phàm phu tục tử mà trụ ở thế gian làm nhiều điều ích lợi cho chúng con với tất cả chúng sinh. Con với chúng sinh trụ ở địa Phàm Phu gom chứa mọi khổ. Làm sao được đến cõi Vô Cấu, an trụ Tân Pháp Giới Thanh Tĩnh ?!!!... Nguyện xin Như Lai chẳng buông bỏ con”*. Tụng Minh này là:

**An\_ Tát lật-phộc đất tha nghiệt đa, ná địa duệ sái dạ nhĩ, tát lật-phộc tát đỏa, hệ đô lật-tha dã, đạt lật-ma đà đô, tát-bách để lật-bà phạt đở**

OM \_ SARVA TATHÀGATA ADDHEṢA YÀMI\_ SARVA SATVA HÌTA ARTHÀYA DHARMADHÀTU STHITIRBHAVATU

\_ Tiếp lại **Hồi Hưởng Bồ Đề**. Cần phải nhất tâm chấp tay nói niệm này: *“Con đem tất cả mọi điều lành đã tu, sinh khởi phương tiện Công Đức, Phước lợi ích cho tất cả chúng sinh đều đồng hồi hướng Bồ Đề rộng lớn. Nguyện khiến cho Ta, Người (Tự, Tha) mau là sinh tử”*. Tụng Minh này là:

**Ấn\_ Tát lật-phộc đát tha nghiệt đả, nễ lý-dã noa mộ đà ná, bố xã mê già, tam mẫu nại-la, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng**

OM \_ SARVA TATHÀGATA NIRYÀ ANUMUDANA PÙJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HÙM

Các Phương Tiện như trên hay tĩnh các thân tâm.

*Lại vì nhiếp ta người (Tự, Tha)*

*Ngồi yên vào Tam Muội*

*Gia trì đát trong ngoài*

*Cúng dường các Như Lai*

*Mật Ấn với Chân Ngôn*

*Thứ tự tương ứng làm*

\_ Rồi làm Kệ là:

*Tam Muội Tĩnh Pháp Thân*

*Kim Cương Luân Giáp Trụ*

*Nhóm Pháp Giới Đại Hộ*

*Với Vô Động (Acala- Bất Động) uy nộ*

*Bảy loại Môn kết hộ*

*Thọ trì như thứ tự*

\_ Đầu tiên kết **Bí Mật Tam Muội Gia**. Như trước Hồi Hưởng xong, tưởng vận thân tâm lễ khắp chư Phật với tất cả Hiền Thánh. Liên dùng tâm đoan chính kết Du Già Tọa, kết Tam Muội Ấn ấn năm nơi trên thân để tĩnh trừ ba Nghiệp.

Ấn Tướng ấy là: Chắp hai tay như thường, dựng thẳng 2 ngón cái, liền thành Ấn. Ba lần tụng Minh này là:

**Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế ty-dữu, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dã. Ấn, a tam mê, để-lị tam mê, tam ma duệ, sa-phộc hạ**

NAMAḤ SARVA TATHÀGATEBHYO VI'SVA MUKHEBHYAḤ\_ OM ASAME TRISAME SAMAYE SVÀHÀ

Năm nơi là: Trái tim, vầng trán, đỉnh đầu, hai vai. Nếu liền có Ấn còn lại muốn kết, trước tiến kết Ấn nay xong , sau đó kết tiếp. Ấn này có uy lực hay khiến cho Phật Địa hiển hiện không có chướng ngại, đầy đủ sáu Ba La Mật, viên mãn ba Tam Muội Gia, mau được thành tựu.

\_ Tiếp kết **Thanh Tĩnh Pháp Thân Ấn**. Hai tay đều co 4 ngón nắm ngón cái làm quyền, duỗi 2 ngón trở cùng dính cạnh ngón tay. Liên nâng Ấn này để trên vầng trán. Lúc lại dùng Ấn , lật bàn tay hướng vào bên trong từ vầng trán hướng xuống dưới, duyên nơi thân mình từ từ bung tán. Ba lần tụng Minh này là:

**Ná mạc tam mạn bột đà nam. Đạt lật-ma đà-đổ , đà-phộc bà phộc cú ngân**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM \_ DHARMADHÀTU SVABHÀVAKA UHAM

Đây gọi là **Kiến Pháp Giới Minh Ấn**. Dùng Minh Ấn này xoay chuyển ở thân , liền tự suy tư: "*Tự Tĩnh Pháp Thân dài suốt vô tận giới . Vì thế nên mau thấy Pháp*

**Thân thanh tĩnh**”. Do sức của Minh Ấn này nên được thấy như vậy, thường trụ Pháp Thể giống như Hư Không dùng tự gia trì.

\_ Tiếp đến **Kim Cương Pháp Luân Ấn**. Như vậy nên tự chân thật quán Pháp Thân kiên lao. Liền đem hai bàn tay giao nhau sao cho hai lưng bàn tay dính nhau, cổ tay phải đè cổ tay trái. Từ ngón giữa trở xuống gồm 4 ngón tay, hai bên trợ nhau móc kéo, co ngón cái phải ở trong lòng bàn tay, hướng xuống dưới lật bàn tay. Luân Ấn duyên thân khiến hai tay quyền ấy kết ngang trái tim, ngón cái trái và ngón cái phải cùng hợp nhau. Đây gọi là **Pháp Luân Kim Cương Trí Ấn**. Minh Ấn này có lực tối thắng cát tường. Nếu có người tàm kết liền đồng với bậc Tự Tại chuyển Đại Pháp Luân, chẳng lâu thành tựu **Chuyển Bảo Luân**. Ba lần tụng Minh này là:

**Ná ma tam mạn đa bả nhật-la noãn. Ấn, bả nhật-la đáp-ma cú ngân**

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM \_ OM VAJRA ATMAKA UHAM

Bấy giờ Hành Giả trụ ở Pháp Tính, chân thật quán thân này đồng với hàng Chấp Kim Cương (Vajradhàra) không có sai khác. Tất cả Thiên Ma với các loài khác nhìn thấy người này là thân Kim Cương (Vajra kàya) quyết định đời này chuyển bánh xe Pháp lớn, đừng sinh nghi hoặc.

\_ Tiếp kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn**. Như vậy nên dùng Minh Ấn tưởng thành Giáp Trụ, quay lại thân của mình khởi khắp ánh lửa thì loài Ma có tâm ác sẽ bỏ chạy tứ tán. Giả sử cùng gần gũi ắt tự cảm quy phục. Chắp tay như thường, co 2 ngón trở phụ vắn lưng lóng trên của ngón giữa, kèm dựng song song 2 ngón cái trong lòng bàn tay. Tụng Minh này là (3 lần):

**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Ấn, phộc nhật-la khước phộc già, hồng**

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM \_ OM VAJRA KAVACA HŪM

\_ Tiếp tưởng **Chữ thanh tịnh của Pháp Giới**. Nên tưởng chữ LA ( 𑖫 \_RA ) gia thêm điểm Không ( 𑖫 \_RAM ) giống như hạt châu trên tóc, trống rỗng sáng tỏ chiếu suốt. Đặt ngay trên đỉnh đầu của mình với ánh sáng trắng ngưng dao động, tĩnh thân tâm giới. Tác quán này thời tội nặng trong trăm kiếp chỉ một thời sẽ đốn hết, vô lượng Phước Tuệ đều được viên mãn. Minh đặt chữ là:

**Ná ma tam mạn đà bột đà nam. Hạt-lam**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ RAM

Pháp Giới này là Tâm mà chư Phật cùng trì giữ. Vì Phật gia trì nên hay tĩnh các nhơ. Người khéo suy tư sẽ trụ Địa Bất Thoái.

Nếu có người đi qua tất cả chốn ô uest, liền tưởng chữ ấy tỏa ánh sáng lửa màu đỏ tràn khắp Thân Giới thì uest chẳng thể nhập vào, tùy ý đi qua đều không có chướng ngại. Công dụng của chữ này là màu sắc thâm sâu của nghĩa ấy, tức là Pháp Thể, vì thế nên Pháp Thể sinh ở Tuệ Thân.

\_ Tiếp lại tụng **Trừ Chướng Đại Hộ Minh** để giáng phục các Ma, chế ngự Quỷ Thần ác. Vì thế nên niệm **Nan Nhân Minh Vương** dùng điều gây chướng không thể kham nhẫn nên có hiệu là **Đại Hộ Nan Nhân** . Minh là:

**Ná ma tát lật-phộc đất tha nghiệt để ty-dữu, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dã. Tát lật-phộc tha hàm, kham. La khất-xoa , ma ha miệt lễ. Tát lật-phộc đất tha nghiệt đa, bản nễ-dã để, tát-xã để, hồng hồng, đất-la tra, đất-la tra, a bát la để ha để, sa-phộc ha**  
NAMAḤ SARVA TATHAGATEBHYO VI'SVA MUKHEBHYAḤ \_  
SARVATHÀ HAM KHAM RAKṢA MAHÀ BALE\_ SARVA TATHAGATA  
PUNYA NIRJATE , HÙM HÙM , TRÀṬ TRÀṬ, APRATIHAṬ SVÀHÀ

Nếu tạm nhớ trì uy lực của Minh này thì Tỳ Na Dạ Ca (Vinàyaka) với La Sát ác nghe HỘ này nên hết thấy đều sợ hãi bỏ chạy tứ tán. Uy lực rất lớn không ai có thể thắng.

\_ Tiếp đến **Bất Động Uy Nộ Pháp** là tụng trừ xứ sở, kết hộ Phương Giới, tự tại vô ngại, nghiêm tĩng Đạo Trường với tất cả HỘ thấy đều thông dụng.

Tướng Ấn ấy là: Hai tay đều đem ngón cái vịn lưng móng ngón út, ngón vô danh làm quyền. Đầu dựng mở ngón giữa, ngón trỏ. Đem 2 ngón (ngón giữa, ngón trỏ) của tay phải vào trong nắm tay trái cùng thuận như cầm cây dao ở trong bao. Tưởng thân mình như Bất Động Tôn (Acala nàtha) , đứng nghiêng như chữ Bất ( 丩 ) tác thế bặt đao , chuyển bên trái là Tịch Trừ, chuyển bên phải là Kết Giới. Đây gọi là **Kết Hộ** . Tụng Minh này là:

**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Chiến noa, ma ha lộ sái noa, cấp-phả tra dã, hồng, đất-lợi tra, hãm, mẫn**

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAM \_ CAṆḌA MAHÀ ROṢAṆA SPHAṬYA  
HÙM TRÀṬ \_ HAM MAM

Nếu các Quỷ Thần ác đi đến hưởng về người. Dùng Pháp này liền tự nhiên diệt tan. Pháp này thấy đều thông dụng tất cả nơi chốn. Tùy sau này mỗi Minh có công dụng ấy

Phần trên là bảy Môn bí mật Kết Hộ Pháp, có thể nói viên chứng Định Tuệ xí tắng Phước Tuệ. Tác Kết Hộ lúc trước vậy.

\_ Liền vào Tam Ma Địa (Samàdhi) thông tâm tính thính Tổng Biệt Tùy Quán mà làm Kệ là:

*Chữ LA Pháp Tĩng Tâm*

*Tướng đứng, Pháp Đạo Trường*

*Phổ Quán với Biệt Quán*

*Bốn Môn như thứ tự*

\_ Trước tiên quán chữ LA ( 𑖫 \_RA ) tĩng tâm. Như trước ngồi Kiết Già, nên chân thật quán chữ ở trong trái tim, thêm điểm tròn ấy ( 𑖫 \_RAM ) rồi tỏa sáng như mặt trời mới mọc chiếu sáng nơi sông biển. Màu ánh sáng ngưng đọng tĩng lặng, thông triệt không chướng ngại. Thấy tâm thể của mình cũng lại như thế, lìa nhiễm không dơ, do bị khách



trần chẳng thể hiển hiện. Nay ta quán uy lực của chữ **Pháp Giới Thâm Tâm** này cho nên tâm tĩnh bụi dơ của ánh sáng, tĩnh bụi dơ của tâm

\_ Lại nữa nên xây dựng Đạo Trường. Liên ở chính giữa Đạo Trường, phía trước mặt, chân thật quán chữ ngưng đọng ánh sáng, thanh tịnh soi chiếu Hư Không, tuôn ánh sáng chiếu khắp để tĩnh trừ lỗi lầm của đất.

Lại tưởng thấm xuống dưới, qua bờ mé Kim Cương rồi trụ, Thế đồng với Pháp Giới không có tính Sở Hữu. Tiếp ở Giới ấy tưởng có chữ HÀM (𑖀 \_HAM), suy tư chữ ấy tuôn bày ánh sáng màu đen, dùng làm Phong Luân. Tạng Minh của chữ ấy, tụng một biến là:

**Ná mạc tam mãn đa bột đà nan. Hàm**  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM \_ HAM

\_ Tiếp trên Phong Luân, suy tư chữ NOAN (𑖁 \_VAM) như hình kéo cung, màu như sữa bò tuôn bày ánh sáng tịnh giống như mặt trăng trắng sạch, dùng thành Thủy Luân. Tạng Minh an bày chữ này là:

**Ná mạc tam mạn đa bột đà nan. Noan**  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM \_ VAM

\_ Tiếp trên Thủy Luân, suy tư chữ A (𑖂 ) màu như hoàng kim (Vàng ròng) làm Kim Cương Luân, lưu bày ánh sáng màu nhiệm làm thành Kim Đàn có hình vuông vức. Đây gọi là **Ma Hê Đạt La**. Tạng Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. A**  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM \_ A

\_ Tiếp đến **Phổ Quán Trang Nghiêm** là Quán niệm đất cư ngụ của Bản Tôn với các Thánh Hội. Khiến cho tâm mắt của mình mỗi mỗi phân tỏ rõ ràng trụ ở phía trước chỗ ấy. Thấy Đức Phật ngồi trên hoa sen trắng màu nhiệm, cuống bắng Kim Cương, hoa hé nở lớn, tám cánh trang nghiêm, đầy đủ râu nhụy, hiện màu sắc của mọi báu, tỏa vô lượng ánh sáng.

Từ chung quanh hoa sen lớn lại sinh trăm ngàn ức số tòa hoa sen báu, quán trên đài hoa có ngọc xếp liền với báu tô điểm, nhiều cây cột xây dựng thành cung điện, ở bốn chung quanh đài hoa của Tòa Sư Tử có mọi báu; xen giữa các cây cột báu treo khắp phương lọng.

Lại ở bên trên Tòa có lưới châu ngọc với báu quấn liên tiếp nhiều khắp; dây đai báu rũ, võng, anh hoa xếp tiếp nhau; the lụa rực rỡ xen chặt rất nghiêm lệ đặc thù.

Ở bên trong bên ngoài Thất có mây hoa đầy đặc; trên dưới có mây hương tỏa khắp hơi thơm. Lại ở trong Hư Không, Tiên Thiên đua nhau cử tấu âm nhạc với âm thanh màu nhiệm giải thoát.

Chung quanh xếp bày Hiền Bình, bình báu. Hàng trăm cây vua báu trở đầy hoa quả cành là cùng nhau tỏa ánh sáng xen nhau chiếu rọi. Dùng cái lưới báu che phủ mọi

loại xếp bày, từ lưới báu rũ treo ngọc Ma Ni màu nhiệm. Ánh sáng của ngọc Ma Ni chiếu soi cung điện Phật với Thế Giới ấy như trăm ngàn mặt trời ở trên Hư Không, ánh sáng kia còn vượt hơn cả điều ấy chẳng thể nào ví dụ được.

Có các Thái Nữ từ Phật Trí sinh hoa màu nhiệm của Bồ Đề mà dùng nghiêm sức, đều ngụ ở tòa hoa như từ Định khởi dùng sức phương tiện phát ra âm thanh màu nhiệm ca tán Phật Đức, ngôn từ thanh nhã, cú nghĩa sâu xa.

Vào Quán ấy thì thấy mọi việc như thế, nên tác niệm là: **"Dùng chí nguyện của ta mong Phật gia trì. Do lực Như Lai với lực Pháp Giới, nay sở quán của ta như Quán mà trụ"**

Bấy giờ Hành Giả ở trong Tam Muội nên niệm cùng dường tất cả Như Lai với Thánh Chúng ấy. Tức liền chấp tay tác Kim Cương Ấn, tướng từ Ấn phát sinh ra mọi loại hoa màu nhiệm rải khắp Phật Hội nhằm tác cúng dường . Tụng Minh Phi này dùng gia trì. Minh là:

**Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế ty-dữu, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dã. Tát lật-phộc tha khiếm, ô nại-nghiệt đế, sa-phả la , tứ ma, già già na kiếm, sa ha**

**NAMAḤ SARVA TATHAGATEBHYO, VI'SVA MUKHEBHYAḤ SARVATHÀ KHAṂ UDGATE SPHARA HÌMAMAḤ GAGANAKAMAḤ SVÀHÀ**

Nên tụng ba biến mà dùng gia trì . Tùy theo nơi sinh , Thiện Nguyện ấy đều thành. Đây tên là **Đẳng Hư Không Lực Hư Không Tạng Minh Phi.**

Đã xong phần **Phổ Quán Phật Hội.**

\_ Tiếp lại quán riêng các Thánh, ấy là: Trong hoa tám cánh màu nhiệm như trước, quán một chữ A rồi tác suy tư là: **" Các Pháp chẳng sinh vốn có tính vắng lặng, nên nghĩa chân thật này từ chữ A mà chuyển thành Lô Xá Na (Locana) "**

Chân thật quán Như Lai ngồi Kiết Già , tác tướng Tam Muội như màu vàng vi diệu của Diêm Phù Đàm, thân khoác lụa trắng tinh, tóc kết rũ vai dùng làm mào đội đầu, ở trong hào quang tròn, vô lượng cõi Phật với các Phật Hội đều hiện ở trong đó, ánh sáng chiếu khắp hết Chúng Sinh Giới. Người nào gặp ánh sáng ấy, tùy theo Tính được khai mở hiểu biết như ánh mặt trời sáng sớm chạm vào hoa sen đều làm cho chúng hé nở. Ba Luân của Như Lai tràn khắp tất cả xứ thường trụ chẳng diệt, vì thế mà không có sinh. Chữ A từ trái tim mà chuyển thành thân Như Lai.

\_ Nếu ở trong đây , vui quán **Thích Ca Mâu Ni Phật** ('Sàkyamuṇi Buddha). Trên tòa sen ấy tướng chữ BÀ (𑖀𑖃𑖦𑖫 \_BHAḤ ) đủ tất cả màu sắc khởi thân Như Lai. Chân thật quán thân Phật giống như màu vàng tía với 32 tướng 80 loại tốt đẹp, mặc áo cà sa đỏ, ngồi Kiết Già. Trăm ngàn ức thân đều từ chữ này chuyển, y theo bản thể **Lô Xá Na** tuôn ra.

\_ Tiếp ở trên Tòa Hoa nơi phương Bắc, chân thật quán chữ SÁCH (𑖀𑖮𑖫 \_SA) có ánh sáng như mặt trăng trắng tinh, chuyển thành **Quán Âm Đại Bi** Thánh Giả (Arya Avalokite'svaràya Bodhisattvàya mahàsattvàya mahàkaruṇikàya) ngồi trên hoa sen

trắng, thân tướng cũng đồng. Ở trong mào trời (Thiên quan) hiện **Vô Lượng Thọ Tự Tại Như Lai** (Amitàyus I'svara Tathàgata)

\_ Tiếp ở Tòa Hoa phương Nam của **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), chân thật quán chữ LA (𑖅\_RA) có ánh sáng như ngọc bích, bên ngoài tỏa ánh lửa, thân tướng ngồi trên hoa cũng như vậy.

\_ Tiếp ở Tòa Hoa phía Đông của Hoa chính (Bản Hoa) , chân thật quán chữ **ÁM** (𑖇\_AM) có ánh sáng trắng tinh, tất cả Như Lai chuyển từ chữ này.

\_ Trên Tòa Hoa ở góc Bắc , chân thật quán chữ **NGÃ** (𑖇\_GA) tuôn ánh sáng màu vàng, tất cả **Phật Mẫu** (Buddha Mātṛ ) chuyển từ chữ này. Thân tướng , hào quang với quần áo, tất cả đều màu trắng.

\_ Trên Tòa Hoa phía Đông Nam của Hoa chính, chân thật quán chữ **CA** (𑖇\_KA) với ánh sáng màu trắng, tuôn bày **Hào Tướng** (Urṇa) của chư Phật. **Đại Đức Uy Tôn** chuyển từ chữ này, thân tướng với hoa thủy đều màu trắng.

\_ Trên bàn đá ở Tây Nam của Hoa chính, chân thật quán chữ **HÀM** (𑖇\_HAM) **CÓ MÀU NHƯ MÂY ĐEN**. Thánh Giả **Bất Động** (Acala Nàtha) chuyển từ chữ này như hình đồng tử, bên ngoài rực tỏa lửa mạnh.

\_ Trên Toà Hoa Sen ở Tây Bắc của Hoa chính, chân thật quán chữ **HA** (𑖇\_HA) tỏa ánh sáng xanh biếc lợt. **Giáng Tam Thế Tôn** ( Trailokya Vijaya Nàtha) chuyển từ chữ này. Sắc tướng của hai thân đều như chữ gốc (Bản Tự) phát lửa mạnh mẽ bên ngoài.

\_ Phương Bắc gồm có quyền thuộc của Quán Âm, thị vệ hai bên trái phải thủy đều khởi từ chữ **CHIÊM** (𑖇\_TAM) . **Đa La Bồ Tát** (Tàrà Bodhisattva) chuyển từ chữ này. Ánh sáng của chữ màu trắng lợt, thân tướng cũng vậy, áo nhiệm màu trắng tinh , vui vẻ chấp tay ngồi phía bên phải.

\_ Tiếp ở Hoa bên phải này, chân thật quán chữ **BỘT-LY** (𑖇\_BHR) Chữ có ánh sáng màu trắng đặc, khởi **Tỳ Câu Đề** (Bhṛkṛti) , thân tướng cũng thế có hào quang tròn tạt.

- Bên phải Tỳ Câu Đề, chân thật quán chữ **SÁCH** (𑖇\_SAH) Chữ có ánh sáng trắng vàng. **Đắc Đại Thế Chí** ( Sthamapràpta ) khởi từ chữ này, thân như màu vàng, mặc quần áo màu trắng.

\_ Bên trái Quán Âm, chân thật quán chữ **PHÁ-HỒNG** (𑖇\_PHAM) . Ánh sáng của chữ này với thân tướng đều là màu trắng. Vì thế ở chữ này chuyển nơi thân tướng.

\_ Tiếp ở bên phải ấy , chân thật quán chữ HÀM ( 𑖇 \_HAM ) như ánh sáng màu trắng. **Mã Đầu** Thánh Giả (Hàyagriva) chuyển từ chữ này, có hai nanh giậm dữ (Nộ nha) hiện ở góc miệng, ánh lửa mạnh mẽ, thân tướng uy mãnh cũng vậy.

\_ Tiếp quán quyển thuộc của Kim Cương (Vajrapàṇi\_Kim Cương Thủ ) ở phương Nam. Bên trái là **Chấp Kim Cương** (Vajradhàra) . Trên Tòa Hoa Sen ở hai bên trái phải, chân thật quán một chữ HỒNG ( 𑖇 \_HUM ) Ánh sáng của chữ này cũng màu đỏ. Tất cả Kim Cương cùng khởi từ chữ này, thân tướng cũng thế, bên ngoài phát ánh lửa.

Bên phải Thánh Giả (Vajrapàṇi), bắt đầu là **Kim Cương Mẫu** (Mamàki) , tiếp là **Đại Dao Châm** (Vajra Sùci) . Bên trái Thánh Giả là **Kim Cương Tỏa** (Vajra ‘Saṅkara) cùng với quyển thuộc của mình chiêm ngưỡng an trụ.

\_ Lại nữa, trên hoa sen trắng ở phương Đông, chân thật quán chữ MA-HỒNG ( 𑖇 \_MAM ) tỏa ánh sáng màu vàng. **Cát Tường Đồng Tử** (Mañju’sri Kumàrabhùta) chuyển từ chữ này , thân như màu vàng nghệ, hào quang tròn chiếu khắp. Quyển thuộc hai bên trái phải trợ nhau phụ việc đều y theo chữ này mà chuyển.

\_ Lại nữa, trên Tòa Hoa Sen ở phương Nam, chân thật quán chữ ANH ( 𑖇 \_AH ) . Từ chữ này khởi tên **Trừ Cái Chướng** (Sarva Nivaraṇa Viṣkaṃbhi) . Quyển thuộc hai bên trái phải đều chuyển y theo chữ này mà phụ giúp nhau.

\_ Lại ở hoa sen sáu nơi phương Bắc, chân thật quán chữ Y ( 𑖇 \_I ) **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣitigarbha Bodhisattva) chuyển từ chữ này, thân có ánh sáng vây quanh khắp như màu tạp bảo (Đủ loại báu) . Quyển thuộc hai bên trái phải đều chuyển từ chữ này mà trợ giúp nhau.

\_ Lại trên hoa sen sáu ở phương Tây, chân thật quán chữ Y ( 𑖇 \_Ì ) Thánh Giả **Hư Không Tạng** (Akà’sagarbha) khởi từ chữ này, thân như màu vàng, mặc áo màu trắng. Rất nhiều quyển thuộc hai bên trái phải trợ giúp nhau, mỗi mỗi đều dùng chữ Y mà chuyển.

- Lại ở cửa Đông, quán chữ PHỘC ( 𑖇 \_VA) sinh **Vô Úy Đại Hộ** . Bên trái bên phải có quyển thuộc của Chúng Thích Phạm (Đế Thích và Phạm Thiên).

Cửa Nam quán chữ SÁM ( 𑖇 \_SAM ) khởi **Kim Cương Vô Thắng** . Quyển thuộc của hàng Diêm Ma (Yama) đứng xếp hàng hai bên trái phải.

Cửa Bắc quán chữ BẢ ( 𑖇 \_PA) có thân **Năng Hộ Chư Bồ Giả** sinh khởi từ chữ ấy. Chúng Tinh Cư (‘Suddhavàsa) , chư Thiên cầm hoa ở hai bên trái phải.

Cửa Tây quán chữ SÁCH (𑖀: \_SAḤ ), **Tối Thắng Giáng Phục Giả** từ chữ ấy mà sinh thân. Chúng Rồng (Nàga) với Nhật Thiên (Aditya) thường hộ hai bên trái phải.

*Đông Bắc **Hệ Xá Ni** (I'sani)*

*Đông Nam **Hỏa Thân Vương** (Agni)*

*Tây Nam **Hệ Lật Để** (Nṛtye)*

*Tây Bắc **Phong Thân Vương** (Vàyu)*

*Đều cầm Bản Sở Tiêu (Vật biểu tượng của mình)*

*Uy nghiêm hộ ngung giác (các góc)*

*Như vậy Chúng rộng lớn*

*Đều chuyển từ Tự Quang (Ánh sáng của chữ)*

*Thần lực Phật gia trì*

*Tùy Nguyện đều đầy đủ*

*Như trên chân thật quán*

*Chung, riêng khiến tương ứng*

*Dùng đứng trong Tam Muội*

*Vui vẻ mà nghinh thỉnh.*

\_ Nếu muốn **Nghinh Thỉnh** . Trước tiên nên chuẩn bị hương, hoa, đèn sáng với các thức ăn uống, tất cả vật cúng rồi đem cúng dường. Nên dùng **Bất Động Sơn Nộ Minh Vương** để trừ lỗi lầm, đặt bên phải thân. Lại dùng Minh Ấn tịch trừ Ma Sở , sau đó nghinh thỉnh.

Tiếp phía dưới Pháp Nghinh Thỉnh có thể nói là thành tựu chí nguyện, viên mãn Phước Tuệ đều siêng năng làm 17 Môn. Mong người tu hành không có sai lầm. Nên làm Tụng là:

***Pháp Tịch Trừ Nghinh Thỉnh***

*Với bày **Tam Muội Gia***

*Trên dùng nước **At Già***

*Pháp dâng Tôn toà **hoa***

*Lại **Tịch Trừ Hộ Thân***

***Pháp Chuyển Phàm thành Thánh***

*Phổ Tâm cung kính lễ*

*Lại **Pháp At Già** trên*

*Riêng cúng dường hương **hoa***

*Pháp **Vận Tâm** cúng khắp*

***Chính Hương** với **Ca Tán***

***Pháp nguyện mãn Tự Tha** (Ta và người)*

*Tùy Tâm vào niệm tụng*

***Pháp Tổng Biệt** thọ trì*

*Các thứ tự như vậy*

***Bậc Trí** khéo ứng trì*

\_ Mới đầu là Tịch Trừ Nghinh Thỉnh. Ấy là trước tiên **Tịch Trừ** sau đó **Nghinh Thỉnh**

**Tịch Trừ** là dùng Bát Động Dao Ấn, tụng Minh này là:

**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Chiến noa, ma ha lô sái noa, cấp-phổ tra đã, hồng, đất-la tra, hãn, mãn**

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM\_ CAṆḌA MAHÀ ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀṬ HAM MAM

Dùng Minh Ấn này chạm các vật cứng với hồi chuyển bên trái bên phải. Đây gọi là **Tịch Trừ Kết Hộ** . Hoặc dùng Giáng Tam Thế Minh Ấn để làm **Kết Hộ** . Như sau sẽ nói lấy vật ấy để dùng

\_ Tiếp lại dùng Minh Ấn để **Thỉnh Bản Tôn** . Nên tùy theo Pháp Bản Minh Ấn của mỗi một vị Phật Bồ Tát. Nếu chẳng thể kết riêng Bản Minh Ấn thì nên đều kết Pháp **Thỉnh tất cả chư Phật Bồ Tát** này. Tướng Ấn đó là: Hai tay hướng mười ngón vào trong cài chéo nhau rồi tác Kim Cương Phộc. Dựng ngón trở phải giống như móc câu, duỗi co qua lại , gọi là **Kim Cương Câu Thỉnh** . Tụng Minh này là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nam. Ảnh, tát lật-phộc đất la, bát-la để hát đa, đất tha nghiệt đương câu thế, mạo địa già li-đã, phả li bố la ca, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ AḤ SARVATRĀ APRATIHAṬE TATHĀGATA AṅKU'SA BODHICĀRYA PARIPURĀKA SVĀHĀ

Minh Câu Ấn này. Tụng Minh bảy biến thỉnh tất cả Phật với các Bồ Tát. Thập Địa Bồ Tát với hàng khó điều phục, các Quỷ Thần ác... đều dùng Ấn này mà truy nhiếp.

\_ Thứ hai là **Tam Muội hiển bày Tôn Pháp** . Ấy là các Tôn đến xong, Kết Tam Muội Gia Ấn đã nói lúc trước. Tụng Minh này là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. A tam mê, để-li tam mê, tam ma duệ, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Chính Đẳng như vậy hiển bày Tam Muội Gia, hay mãn khắp cả Nguyện của Hữu Tình, hay khiến Bản Tôn vui vẻ ban cho an ổn, người phụng trì Pháp hay mãn Tất Địa.

\_ Lại nữa bên trên dùng Pháp Ất Già, dùng Minh như Pháp gia trì nước thơm tinh diệu dâng lên trên tấm Bản Tôn với chư Phật, tất cả Bồ Tát. Dùng Bát Động Ấn như vật khí Ất Già . Tụng Minh này 25 biến. Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Già già na, tam ma, tam ma, sa bà ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

\_ Tiếp đến Pháp **Phụng Tôn Hoa Tòa**. Ấy là Đài hoa sen lớn là chỗ ngồi của Đức Thế Tôn, dùng Mật Ấn gia trì. Trước tiên **Phụng Hiến** thứ tự như Pháp an bày các Tòa. Tướng Ấn đó là: Chắp hai tay lại giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) như hoa sen. Bung tán ngón trở, ngón giữa, ngón vô danh như hoa hé nở như muốn hoa nở như hình Linh

Đạc (Chuông nhỏ dùng tay cầm lắc) Hai ngón út, hai ngón cái cùng hợp nhau làm đài hoa. Trước tiên đặt Tòa Phật, tiếp đến các Tòa khác, mỗi mỗi tụng Minh mà gia trì. Hoa Tòa Minh là:

**Ná ma tam mạn đa một đà nan. Anh,**  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM \_ AḤ

\_ Tiếp đến **Tịch Trừ Hộ Thân** . Lại nên dùng Bất Động Minh Ấn ( tức Bất Động Dao Ấn) tịch trừ chốn ấy. Minh là:

**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Chiến noa, ma ha lộ sái noa, cấp-phổ tra dã, hồng,đát-la ca, hãn, mãn**

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM \_ CAṆḌA MAHÀ ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀṬ HAM MAM

Dùng Minh Ấn này chuyển bên trái là **Tịch Trừ** , chuyển bên phải là **Kết Giới** . Lại gia lên tất cả chi phần của thân mình. Các hàng Quỷ Thần khó giáng phục đồng thấy nơi đó có lửa Kim Cương thiêu đốt tất cả chướng ngại.

\_ Tiếp đến Pháp **chuyển Phàm thành Thánh** . Bấy giờ Bậc Trí nên tưởng toàn thân của mình thành chữ NOAN ( 𑖇\_VAM) chuyển chữ PHỘC ( 𑖇\_VA) thành Chấp Kim Cương (Vajradhara) . Tiếp dùng chữ ấy bày khắp chi phần. Bồ Tỳ Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Noan**  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM \_ VAM

Quán sâu chữ này thì *mau lìa các tướng, không có ngôn thuyết* . Đây tức dùng được Thể Kim Cương là thân chẳng thể hoại

\_ Tiếp đến dùng Diệu Ấn gia trì thân đó. Trước tiên hai tay hướng vào trong cùng cài chéo các ngón thành Kim Cương Phộc. Rút hai ngón giữa dựng thẳng cùng hợp đầu ngón thành cây kim Kim Cương (Vajra suci) đem 2 ngón trỏ đặt ở lưng ngón giữa, mau chóng co thành Tam Cổ Xử (Chày Tam Cổ) 2 ngón cái, 2 ngón út đều dựng hợp thành chày Ngũ Cổ, đặt trước trái tim. Tụng Minh này là:

**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Ấn, chiến noa, ma ha lộ sái noa, hồng**

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM \_ OM CAṆḌA MAHÀ ROṢAṆA HŪM

Hoặc dùng tay trái nắm Kim Cương Quyền. Đem Ấn ấn thân gọi là **Thánh Giả Gia Trì Pháp**.

\_ Tiếp đến **mặc Giáp Trụ Kim Cương** . Nên dùng Minh Ấn ấn chi phần của thân. Đều đem 2 tay nắm Kim Cương Quyền, nâng Ấn từ đỉnh đầu từ từ hạ xuống đến bên chân, tưởng mặc áo giáp. Hoặc tác Ấn **Bị Giáp** đã nói lúc trước. Tụng Minh ấy là:

**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Phộc nhật-la , ca phật già, hồng**  
NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM \_ VAJRA KAVACA HŪM

Đây gọi là Pháp **Bị Giáp** . Tác Pháp này xong. Liên tưởng chữ KHU (𑖕\_KHA) đặt ở ngay đỉnh đầu của mình, suy tư chữ này giống như Hư Không sâu rộng không có bờ mé, các Pháp sâu rộng cũng lại như vậy. Bồ Tự Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Khiếm**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM \_ KHAM

\_ Tiếp đến **đập tan Ma quân với các loài cực mãnh lợi có tâm ác** . Minh Ấn tương ứng **Tôi Phục Tịch Trừ** . Tướng của Ấn đó là:Tay phải nắm Quyền, duỗi thẳng ngón trở và ngón cái cùng phụ nhau. Nâng Ấn đặt trên vầng trán, đem Ấn khua chuyển vòng theo bên phải. Khi ấy chốn này sẽ dậy lửa mạnh. Tụng Minh này là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ma ha phộc la vạt để, nại xả phộc la để, kiểu nại-bà muội, ma ha muội để-lị dã, bạt-dữu nại-nghiệt để, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM \_ MAHĀ BALĀ VATI , DA'SĀ BALĀ UDBHAVE, MAHĀ MAITRĪYA ABHYUDGATE SVĀHĀ

Vừa kết Ấn Minh thời vô lượng Ma quân với quyến thuộc của Ma , loài gây chướng đều lui tan bỏ chạy không dám nhìn thẳng.

\_ Tiếp đến **Chu Kết Đại Giới**. Dùng Giáng Tam Thế Bí Mật Minh Ấn kết ở Đại Giới, gọi là **Nan Nhãn Đại Hộ** . Ấn là: Trước tiên chấp hai tay lại như thường, co 2 ngón trở với 2 ngón út khiến lưng ngón tay dính nhau bên trong lòng bàn tay, dựng 2 ngón cái đè bên cạnh ngón trở, dựng 2 ngón giữa dính đầu ngón. Dem Ấn để ngang trái tim, tụng Minh một biến, chuyển chung quang ba vòng. Tụng Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tam mạn đa noa nghiệt để, bạn đà tư mãn, ma ha tam muội gia, nễ lật-xã để, đà-ma la noa, a bát-la để hạt để, đạt ca đạt ca, giá la giá la, bạn đà bạn đà, nại xá khổ. Tát phộc đa tha nghiệt đa, noa hồng để, bát la phộc la, đạt lật-ma tạt đà vi xả duệ, bạc già phộc để, vi cú lị, vi cú lể, lam lộ bổ lị, vi cú lể, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM\_ SARVATRĀ ANUGATE BANDHĀYA SĪMAḤ , MAHĀ SAMĀYA NIRJATE, SMARAṆĀ APRATIHATE, DHAKA DHAKA, CARA CARA, BANDHA DA'SARDI'SAM \_ SARVA TATHĀGATA ANUJÑATE PRAVARA DHARMA LADDHA VIJAYE, BHAGAVATI VIKŪRU VIKULE LELLUPURI VIKULE SVĀHĀ

Nếu muốn lược tụng, nên đến bảy biến. Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lẽ lố bổ lý, vi cú lể, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM \_ LELLUPURI VIKULE SVĀHĀ

Như vậy hai Minh, tùy tụng một Minh liền thành Kết Giới. Sức của Minh Ấn này, mười phương ba cõi thấy đều hay hộ trì bền chắc, cho nên có tên là **Tam Thế Phổ Thắng Hộ Tôn**

Hoặc dùng Vô Động Tôn Minh Ấn kết hộ Phương Giới với dùng Hộ Thân, làm tất cả việc cũng được không có chướng nạn . Bất Động Minh là:



**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Hàm**

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM \_ MAM

Dùng Dao Ấn lúc trước liền thành Kết Hộ.

\_ Tiếp lại **quán tưởng Thánh Tôn Hội** , Tâm tác lễ, tụng Minh này ba lần là:

**Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, ca dã, phộc khát cát đa, bả ná nan, ca lỗ**

**nhĩ**

NAMAḤ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA VANDANAM KARA

UMI

\_ Tiếp lại Ất Già như trên, dùng Bất Động Ấn giữ vật Ất Già phụng hiến Bản Tôn với Thánh Chúng còn lại. Trì Ất Già Minh là:

**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Ngân**

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM \_ HAM

Lại tụng Minh ba lần, phía trên dùng Ất Già . Ất Già Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Già già na, tam ma, tam ma, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

\_ Tiếp lại riêng cúng hương hoa. Ấy là ngĩa như trước dâng hiến hương hoa, thức ăn uống... mỗi mỗi dùng Vô Động Tôn Minh Ấn lúc trước gia trì nước thơm rải lên trên , hay khéo cho bóng láng. Lại đem Ấn ấy mỗi mỗi chạm vào. Vô Động Minh Ấn như trên đã nói.

\_ Lại ở trên đó, tưởng bày chữ LĂM ( 𑖀 \_RAM ) . Bồ Tự Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lãm**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ RAM

\_ Lại tụng Tự Minh của Bản Tôn tự trì , xưng tên. Cần hiến các Tôn còn lại cũng như vậy.

\_ Phụng Đồ Hương Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ấn, vĩ thú đà, kiền xã nại bà phộc, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ OM VI'SUDDHA GANDHA  
UDBHAVA SVĀHĀ

\_ Phụng Hoa Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ma ha muội để lị-dã, bạt-dữu nại-nghiệt đế, sa**

**ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ MAHĀ MAITRĪYA ABHYUDGATE  
SVĀHĀ

\_ Phụng Thiêu Hương Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. An, đạt lật-ma đà đỏa nậu nghiệt đễ, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM \_ OM DHARMADHÀTU ANUGATE SVÀHÀ

\_ Phụng Đăng Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. An, đạt tha nghiệt đa, lật-chi, cấp-phả la noa, phộc bà tát ná , già già nhu đà lị-dã, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM\_ OM TATHÀGATA ARCI SPHARANA VABHASANA GAGANA UDÀRYA SVÀHÀ

\_ Phụng Thực Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. An, a la la, ca la la, mạt lân nại nê, ma ha mạt lệ, sa ha** (Thường tụng ba biến)

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM\_ OM ARARA KARARA VALIM DADE, MAHÀ VALEḤ SVÀHÀ

\_ Tiếp lại vận tâm cúng dường . Hai tay cài chéo nhau, chắp tay lại giữa rỗng. Ngồi ngay thẳng , suy tư tất cả cõi Phật, các Phật Bồ Tát. Phước lực sinh ra : Phan, phướng, cờ, lọng, cây báu, mây hương, đài hoa thanh tịnh nghiêm lệ , Thiên Tiên ca vịnh , chuỗi ngọc liên kết nhau tỏa sáng soi chiếu khắp thẳng diệu trang nghiêm đầy cả hư không, cúng dường chư Phật với chư Bồ Tát.

Tụng Minh Phi này là:

**Ná ma tát lật-phộc đạt tha nghiệt đế ty-dữu, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dã. Tát lật-phộc tha khiếm, ổn nại-nghiệt đế, cấp-phả la, tứ ma, già già ná kiếm, sa ha**

NAMAḤ SARVA TATHÀGATEBHYU VI'SVA MUKHEBHYAḤ \_ SARVATHÀ KHAM , UDGATE SPHARA HÌMAM GAGANAKAM SVÀHÀ

Niệm tụng ba lần, suy tư cúng dường thấy đều sung mãn, mau khéo khiến cho thành tựu tất cả Nguyện.

Lại tác niệm này: ” *Ta suy tư cúng dường như vậy, y theo nơi Như Lai, các vị Bồ Tát, Hải Hội rộng lớn mà sinh ra. Khởi thần lực của chư Phật Bồ Tát gia trì , dùng phước lực của Ta theo lực của Như Lai ngang bằng Pháp Giới mà dâng hiến sung túc* ”

\_ Tiếp lại Chính Hương nên tác niệm này: ”*Tất cả Công Đức mà ta đã tu tập thấy đều hồi hướng , chỉ cầu thành tựu, chuyên chú tương ứng trừ diệt tất cả tội chướng trong thân. Vì lợi hữu tình, cầu nguyện Vô Thượng* ”

Đừng nhớ thời xứ, chẳng tính toán cát hung, chẳng y Nghi Thức . Chỉ hay Chính Tu với Chính Hồi Hương, vận tâm cúng dường cũng mau thành tựu. Nếu cầu thành tựu chút Phước Thế Gian, tuy có chuyên cần y nơi Pháp Thức tu trì Ngoại Tướng, chỉ thành tựu nhỏ.

Nếu tu **Chính Hạnh** . Trước hết ở một tháng điều phục thân tâm. Trong tâm niệm tụng khiến tâm lặng trong. Vào tháng thứ hai, đối với Nghi Thức, làm Đại Tất Địa.

*Như trước tu cúng dường  
Người muốn cầu Tất Địa  
Niệm tụng Kim Cương Tát  
Cúng dường Phật Bồ Tát  
Y theo Kinh Du Già  
Sinh ra từ miệng Phật  
Khiến chư Phật vui vẻ  
Sẽ mau được thành tựu  
Kim Cương Tát là (?!...)*

\_ Tiếp lại nguyện mãn Tự Tha. Bảy giờ Hành Giả ở trước Thánh Hội, tác lời niệm này:

*Nay con quy mệnh Đại Hải Chúng  
Nguyện mau mãn Ngã Tất Địa Tâm ( Tâm Tất Địa của ta)  
Xót thương mọi khổ của chúng sinh  
Vì thế ân cần cầu Tất Địa  
Tất cả chúng sinh chìm các nẻo  
Nguyện mau phân hình nhập vào khắp  
Tùy nơi hiển hiện nhiều loại thân  
Phương tiện lợi lạc khiến giải thoát  
Dùng lực trang nghiêm công đức ta  
Lực Pháp Giới vì diệu khó lường  
Lực thường trụ của các Như Lai  
Lực Thiện Căn của các chúng sinh  
Phước Tuệ tự tha trang nghiêm khắp  
Tài Pháp không tận, đều tròn đủ*

Tác nguyện đó xong, lại cài chéo các ngón tay, chấp lại, tụng **Hư Không Minh Phi** ba biến rồi dùng **Gia Trì Minh** là:

**Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế ty-dữu, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dã, nghiệt lật-phộc tha, khiếm, ốc nại-nghiệt đế, cấp-phả la, tứ ma, già già na kiếm, sa ha NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU VI'SVA MUKHEBHYAḤ \_ SARVATHĀ KHAṀ UDGATE SPHARA HĪMAṀ GAGANAKAṀ SVĀHĀ**

Sức của Ấn Minh này hay mãn túc tất cả Nguyện bên trên và quyết định ý chẳng khởi nghi ngờ lo nghĩ sinh tâm phỉ báng. Tất cả Như Lai cùng nhau tuyên nói vì thế cần phải chí tâm , tin tưởng chân thật.

\_ Tiếp đến, tùy tâm vào Pháp **Niệm Tụng Tổng Biệt Thọ Trì** . Bảy giờ Hành Giả ở trong Tam Muội vận tâm kính lễ tất cả chư Phật với chúng Bồ Tát. Ngồi ngay thẳng, suy tư vào **bốn Thiên Môn** khiến cho tâm vui thích.

Bắt đầu ở trước mặt , quán **Bản Tôn**, tiếp quán **Minh Ấn** , tiếp tướng **đồng với Bản Tôn**, tiếp quán **Tâm của mình giống như trăng tròn đầy**. Đây gọi là **Bốn** . Tức ở trong ánh sáng tròn của trái tim, chân thật quán **Chữ** của Minh khiến cho rõ đủ, tiếp đến rõ ràng trì niệm số ký, tùy mỗi thời phạn đều đủ biến số cho đến Tướng Hiệu, tùy ý thành tựu.

Bốn loại trong đây. Nếu quán thân của mình đồng với Bản Tôn mà niệm tụng thì hay khiến bỏ ra chút ít công sức sẽ mau được Tất Địa, đầy đủ Phước Tuệ. Tác quán như thế nào? Ấy là ở trong Bản Minh, một chữ Tâm Minh. Trước tiên đặt ngay trái tim mình, từ chữ mà chuyển làm hình Bản Tôn. Đây có hai loại là Phật, Bồ Tát. Như trên nói là Lô Xá Na (Locana), Thích Ca Mâu Ni (‘Sàkyamuṇi)

\_ Tiếp đến đề cử một loại như Văn Thù (Mañju’srì). Muốn khiến tự thân đồng với vị ấy nên dùng chữ **Mãn** ( **𑖀𑖦** \_MÀM) nhập vào tâm của Bồ Tát. Đặt **Tự Minh** là

**Ná ma tam mạn đa bột đà nãm. Mãn**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM\_ MÀM

Liên từ chữ này chuyển thành Văn Thù như màu vàng nghệ (Uất Kim) , đầu có 5 búi tóc, ngồi Kiết Già, tay trái cầm cọng sen xanh ở trên dựng đứng Bạt Chiết La (Vajra:Kim Cương Độc Cổ Xử) , tay phải tác Thí Vô Uy gọi là Thí Nguyện Thủ. Tụng Bồ Tát Căn Bản Minh này là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Hê hê, cú ma la ca, vi mục cát-để bả tát bách đa, tam-ma la, tam-ma la, bát-la để , hồng, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM\_ HE HE KUMÀRAKA VIMUKTI PATHÀ STHITA SMARA SMARA PRATIÑJA SVÀHÀ

Tướng Ấn ấy là: Chắp 2 tay lại, giao 2 ngón giữa, bên phải đè bên trái, ngón vô danh phải vịn đầu ngón giữa trái, ngón vô danh trái vịn đầu ngón giữa phải, co 2 ngón trở chạm lưng nhau đè đầu 2 ngón cái. Hình ấy như cây kiếm. Dùng Ấn ấn mỗi một chi phần, sau đó niệm tụng.

Nếu trì Pháp Minh Ấn của Phật Bồ Tát khác, mỗi mỗi tự y theo Pháp Bản Minh Ấn mà gia trì niệm tụng như Quảng Kinh nói. Dựa vào đây nên biết.

Nếu chẳng có thể mỗi một Pháp riêng biệt thì y theo Pháp Minh Ấn của Bản Bộ, tức đem Minh này dùng thay cho chỗ ấy.

\_Phổ Thông Phật Bộ Tâm Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ca**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM\_ KA

Tâm Bí Mật này do chư Phật cùng nói , nên đặt ở trái tim của mình. Lại quán nghĩa ấy là: **”Tất cả Pháp không có tạo tác”** Từ chữ này chuyển tức là Chân Thật Như Lý Quang Minh. Đây là **Chư Phật Gia Trì Tâm Minh** vậy

\_ Tiếp đến Pháp Phổ Thông của tất cả các Bồ Tát:

Nên kết Bảo Ấn: mười ngón tay, bên phải đè bên trái, cùng cài chéo nhau nắm quyền giống như hình bấu sao cho đầu ngón cách tả chỉ kỳ (?) trợ nhau giữ chặt không có kẽ hở , đừng để cho đầu ngón ló ở chỉ gian (Khoảng giữa các ngón tay) Đặt Ấn ngang trái tim tụng **Nhất Thiết Chư Bồ Tát Đẳng Trụ Đoạn Chương Nào Minh** là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tát lật-phộc tha khiếm, vi mật đễ, vi chỉ la noa, đạt li-ma đà đổ, nễ lật-xả đa, tăng tăng, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM \_ SARVATHÀ KHAM , VIMATI VIKIRANA DHARMADHÀTU NIRJATA , SAM SAM SVÀHÀ

Đây gọi là **Tư Duy Bảo Diệu Ấn** . Tùy quán mỗi một hình của các Bồ Tát đều dùng Minh Ấn này.

\_ Tiếp đến **tùy tâm vào niệm tụng**:

Đặt chữ **Khư** ấy (𑖕\_KHA) ở ngay trên đỉnh đầu phóng ánh sáng tạp sắc, gia thêm điểm Không (𑖕 -KHAM) nên nghĩ như Không (Trống rỗng) .

Lại ở trong đầu, tưởng đặt chữ **Am** (𑖕 \_AM) tỏa ánh sáng thuần màu trắng giống như trăng sáng, trăm tia sáng chiếu soi mười phương. Người khéo quán sát trăm Pháp Minh Môn , đây sinh mau chứng.

Lại ở trong mắt, tưởng đặt chữ **Lam** (𑖕 \_RAM) chữ ấy tỏa ánh sáng có màu sắc giống như đèn sáng. Dùng Tuệ Minh này chiếu sáng trong ngoài, chiếu vành trăng tim.

Lại ở trong vành trăng , quán chữ **A** (𑖕 ) ánh sáng của chữ ấy giống như màu vàng trong sạch. Màu sắc của ánh sáng Hiện Mật chẳng sinh chẳng diệt, tức ngay lúc đó thấy rõ tâm trụ ở địa vị của Bản Tôn. Vành hoa sáng tỏ (Quang minh hoa luân) tự vây quanh tỏa lửa sáng rực trong sạch hay làm khô kiệt bụi dơ **Vô Minh Tùy Phiền Nào**.

Lúc tác Quán này thời trì **Bản Minh**, bày ở vành trăng tim xoay theo bên phải mà hành, chân thật quán sát rõ ràng. Nếu Thiền với **Cú** (câu chữ) thì tùy ý vui thích, hoặc tụng hoặc nghĩ, khéo điều hơi thở , khiến cho câu chữ ấy tùy hơi thở ra vào, đầu cuối tùy nhau. Nếu nghĩ về nghĩa ấy cũng lại như thế.

\_ Tiếp đến nếu cầu **thành tựu lợi tự tha nguyện**. Như lý tương ứng mới tác trì tụng Số kết thúc, mệt mỏi mới có thể nghỉ ngơi. Nếu suy nghĩ nghĩa thì dùng câu chữ ấy an bày ở vành trăng tim, thâm tịnh mật ý, suy tư nghĩa đó.

\_ Tiếp lại, nếu tu **Phước Tuệ thành tựu căn lành**. Ý lặng trong mà tác tụng, chẳng kể thời xứ ác, cũng không có hạn số. Liền nói Kệ rằng:

Nếu cầu Thượng Trung Hạ  
Thành tựu việc Tất Địa  
Đều cầu tâm lặng trong  
Chẳng cầu nhóm Thời Xứ  
Nên bày Chi Phần Minh  
Nhất tâm vào niệm tụng

Thế Tôn nói Pháp đó  
 Tên là **Chân Thật Niệm**  
 Thời, Tương với Ký Số  
 Ứng đến hai loại người  
 Được ấm áp, khói, lửa  
 Mọi loại các tướng lành  
 Trải qua đủ một tháng  
 Tụng đủ một Lạc Xoa (100000 biến)  
 Nếu việc không như vậy  
 Lại y tháng thứ hai  
 Tùy phần, dâng hương hoa  
 Y trước tác niệm tụng  
 Tùy được căn lành xong  
 Đủ Pháp tác thành tựu  
 Như trên khéo quán sát  
 Tự tương ứng chốn vui  
 Nếu tâm niệm với tiếng  
 Ứng Nguyện đều mãn túc.

\_ Tiếp đến Bạc Trí vui trì Pháp **Tỳ Lô Giá Na Tâm Địa** . Trước hết ở ngay trái tim của mình , đặt một chữ **A** , nên khởi suy tư:”Các Pháp từ Bản Bất Sinh Bất Diệt” (Như trước đã nói).

Trí Tự Minh là (Bài Minh an bày chữ):

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. A**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM \_ A

Từ chữ này chuyển khởi thân Như Lai. Đây gọi là **Thân Mật Môn**

Lại ở tam tinh (My gian: Khoảng giữa 2 lông mày) dùng Thân Mật Ấn đặt Bạch Hào Tướng ( Tướng lông xoáy màu trắng ở tam tinh) Hào Tướng Ấn là: Tay phải nắm quyền, nắm gấp ngón cái đưa lên đặt ở tam tinh. Tụng Minh này là;

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ưng hàm xà**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM \_ AḤ HAM JAḤ

Dùng Minh Ấn này gia ở tam tinh tức đồng với Như Lai Đẳng không có khác.

\_ Liên dùng 5 chữ gia trì thân phần, tướng đặt 5 nơi là: Thân với lỗ rốn, trái tim, đỉnh đầu, tam tinh. Y Pháp đó trụ tức đồng với Bản Tôn.

.) Bắt đầu ở dưới thân tướng đặt chữ **A (ॐ)** hình vuông vức như màu vàng rực. Trí Tự Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. A**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM \_ A

Từ chữ này chuyển thành Kim Cương Luân tức là Tòa ngời của Như Lai (Như Lai Tòa)

.) Tiếp tưởng chữ **Noan** ( 𑖇 \_ VAM ) đặt ngay lỗ rốn như mặt trăng ngậm sương mù, ánh sáng màu trắng ngưng đọng tỏa sáng , gọi là **Ma Ha Bá Lộ Noa Đại Bi Quang** . Trí Tự Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Noan**  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM \_ VAM

.) Tiếp tưởng chữ **Lam** ( 𑖇 \_ RAM ) đặt ở trái tim của mình, ánh sáng của chữ đó giống như mặt trời chiếu sáng, gọi là **Trí Tuệ Quang** . Từ trái tim mà chuyển phá Sở Tri Chương. Trí Tự Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lam**  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM \_ RAM

.) Tiếp tưởng chữ **Hàm** ( 𑖇 \_ HAM ) gia ở chân tóc, ánh sáng màu đen như kiếp tai đây lửa có uy mãnh lớn, gọi là **Tự Tại Lực** . Trí Tự Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Hàm** (Tức chữ Sở Quán)  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM \_ HAM

.) Tiếp tưởng chữ **Khiêm** ( ? Khư ) ( 𑖇 \_ KHA ) an trên đỉnh đầu, gia thêm điểm Không ( KHAM \_ 𑖇 ) khởi ánh sáng quý báu đủ tất cả màu sắc tràn khắp tất cả nơi chốn, gọi là **Đại Không Trí** . Trí Tự Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Khiêm**  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM \_ KHAM

Dùng 5 chữ này bày ở Thắng Thân, đủ ánh sáng Trí Tuệ uy đức lớn, vĩnh viễn không có mọi nạn với 3 nghiệp ác, tất cả Ma Quân tự nhiên giáng phục, Quỷ Thần khó điều phục không thể gây chương ngại, chỉ thấy thân Kim Cương hách dịch.

\_ Lại ở trong thân, tưởng đặt chữ **A** ( ? Âm ) ( 𑖇 \_ AM ). Ở 2 mắt, tưởng đặt chữ **Lãm** ( 𑖇 \_ RAM ). Như trước nên quán thân của mình tức là thân Như Lai, dùng mắt Vô Cấu chiếu vành trăng tim, tương ứng câu chữ. Hoặc tụng hoặc nghĩ không cho gián đoạn. Tiếng như chuông mõ, Trí như gương sáng. Như Phật Bồ Tát đã nói Minh Ấn, tùy vui thọ trì mau được thành tựu

\_ Tiếp đến, nếu người vui thọ trì **Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ấn Pháp** . Trước hết ở trái tim của mình đặt chữ **Bà** ( 𑖇 \_ BHAḤ ) Chữ đó có ánh sáng lìa các Quán Hạnh . Tác tưởng như vậy: *"Từ chữ này chuyển khởi thân Mâu Ni"* Trí Tự Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Bà**  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM \_ BHAḤ

Bí mật gia trì thành thân Phật xong, nên trì Mật Ấn với dùng Chân Ngôn. Tướng Ấn đó là: Để 2 bàn tay ngang rốn, tay phải đè tay trái giống như nhập định là **Như Lai Bát Ấn**. Tụng **Thân Minh** này là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tát lật-phộc cát-lê xả, nễ tố nại ná, đạt lật-ma phộc thất đa, bát-la bả đa, già già ná tam ma tam ma, sa-phộc ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM\_ SARVA KLE'SA NIRSUDANA DHARMA VA'SITAḤ PRĀPTA , GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

Như vậy thọ trì Minh Ấn vui thành tựu đều y theo Bản Tự ( Chữ gốc) tương ứng mà chuyển khởi hình Bản Tôn. Lại dùng Tự Minh an bày chi phần của thân, sau đó trì tụng (Như trước đã nói)

\_ Tiếp đến, nếu muốn tu hành Pháp Môn này. Trước tiên nên cầu vào Đại Lộ Ca Noa (Đây là Bi Sinh)Mạn Trà La ( Mahā Kāraṇa maṇḍala) xong lại nương thọ trì Xà Lê quán đỉnh, tức cầu tu hành đầy đủ Pháp này. Giả sử được Trì Minh, Quán Đỉnh khác mà chẳng được thâm sâu, nếu được Pháp Môn này bổ trợ thì chư Phật Bồ Tát thấy đều vui vẻ.

\_ Tiếp đến Trì Minh riêng biệt. Có thể y theo Nghi Quỹ do Kinh này đã nói. Ở chi phần của thân, an bày chữ của Minh. Ấy là nhóm 5 chữ sẽ tăng thêm uy đức, lià các tội lỗi. Xong có thể y theo Pháp Tắc của Bản Tôn , trì tụng thành tựu.

Lại nữa tùy theo sự trì tụng Minh Ấn của Bản Tôn ấy . Tướng của Mạn Trà La tùy theo việc mà có hình sắc, ngồi, đứng, phương tiện khéo, Du Già mau được Tát Địa.

Phàm có 3 Phẩm là Thượng, Trung, Hạ.

Tùy việc tương ứng lại có 3 loại là: Tịch Tĩnh, Trừ Tai, Tăng Ích Giáng Phục.

Tùy trong một loại lại chia ra làm 4 Tướng là: Tướng tròn màu trắng, tướng vuông màu vàng, tướng hoa sen màu đỏ, tướng tam giác liền bày màu đen. Đây gọi là 4 Tướng

\_ Lại nữa, tu sự **Tịch Tĩnh** thì ngồi Kiết Già, hướng mặt về phương Bắc ,đối diện với tướng tròn, một lòng lià duyên tác Pháp thành tựu, gọi là **Phiến Đễ Ca** (‘Sāntika)

Tu sự **Tăng ích** thì giao hai ống chân kèm chặt, hướng về phương Đông, đối diện với tướng vuông, vui vẻ mà ngồi tác Pháp thành tựu, gọi là **Bố Sắt Trí Ca** (Puṣṭika)

Tu sự **Tướng Nhiếp Pháp** , nâng cao 2 đầu gối như tường Hiền Tọa, dung mạo giần dữ, tâm vui vẻ và xưng tên việc ấy, đối trước tướng hoa sen mà trì tụng, gọi là **Bá Thí Ca La Noa** (Vasikaraṇa)

Tu sự **Giáng Phục** , Không Lộ Cứ Tọa (Ngồi Xổm) hướng mặt về phương Nam , đối trước hình Tam Giác, khởi Trí phần nộ cùng Pháp tương ứng, gọi là **A Tỳ Già La Ca** (Abhìcaruka)

Như vậy trì tụng tác thành tựu. Tùy loại hương hoa và dùng quần áo xứng với Bản Pháp: Nương Tai, Tăng Phục, Diên Thọ, Giáng Oán thứ tự tương ứng đừng để sai lầm, tùy ý thành tựu

\_ Lại nữa, ấy là Minh bắt đầu an chữ **An** (𑖀\_OM) cuối cùng xưng Sở Phương, nói **Sa-phộc ha** (SVĀHĀ) thì gọi là Phiến Đễ Ca (‘Sāntika:Tức Tai)



Minh bắt đầu xưng chữ An (安\_OM) cuối cùng xưng Sự Danh Phương, xưng câu **Hàm phát tra** (HUM PHAT), thì gọi là Giáng Phục A Tỳ Già La Ca (Abhìcaruka)

Nếu Minh bắt đầu xưng câu **Ná ma** (NAMAḤ) cuối cùng xưng lời sau chót là câu **Ná ma** (NAMAḤ) thì gọi là Tăng Ích Bồ Sát Trí Ca (Puṣtika)

Nếu Minh bắt đầu xưng câu **Hồng phát tra** (HUM PHAT) cuối cùng xưng danh sự, lời cuối là câu **Hồng phát tra** (HUM PHAT) cũng gọi là A Tỳ Già La Ca (Abhìcaruka:Giáng Phục)

Hoặc Minh bắt đầu xưng câu **Ná ma** (NAMAḤ) cuối cùng xưng việc của mình, nếu nói câu **Hồng phát tra** (HUM PHAT). Đây gọi là Bá Thí Ca La Noa (Vasikaraṇa: Kính Ái)

Hoặc Minh bắt đầu là câu **Hồng phát tra** (HUM PHAT) ở danh sự, cuối cùng là **Thân đà thân đà** (Cchindha cchindha) **Thân đà thân đà** (Bhindha bhindha) cũng gọi là A Tỳ Già La Ca

Minh Pháp như trên là thứ tự sắc tướng đều y theo chữ chuyển thành hình Bản Tôn, đều tùy theo Bản Pháp gia trì thân của mình. Hoặc Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasattva) hoặc Phật (Buddha) Bồ Tát (Bodhisattva) đều nên suy tư cùng với Pháp Tướng tương ứng mà tác Pháp thành tựu. Ấy là nhóm vô lượng công đức của Phật Bồ Tát như trước

Lại đối với Giới Phận Hữu Tình vô tận, hưng nguyện Đại Bi làm các việc lợi ích. Chư Phật Bồ Tát tùy mọi loại hương hoa mà tác Cúng Dường (Như trên đã nói)

\_ Lại nữa, nên chắp hai tay, dùng bài Tán Kim Cương, ngôn từ vi diệu khen ngợi công đức chân thật của Như Lai. Đem việc lành đã tu tập đều hồi hướng phát nguyện. Nói lời như vậy:

*Mọi công đức, Như Lai đã chứng  
Thấy đều hồi hướng Đại Bồ Đề  
Nay con gom Phước Tuệ đã tu  
Hồi hướng Bồ Đề cũng như vậy  
Pháp Giới chúng sinh vãng sống chết  
Luân hồi sáu nẻo không chỗ về  
Thệ nguyện đều độ đến Bồ Đề  
Tự lợi, lợi tha đều đầy đủ  
Con y Như Lai Đại Trí trụ  
Tất cả chúng sinh, Phổ Nguyện đồng  
Thường nên tu tập gom Phước Đức  
Lìa hẳn nghiệp chướng các phiền não  
Chúng con nguyện được Đệ Nhất Lạc (Niềm vui bậc nhất)  
Tất Địa vô ngại, được nên thành*

*Trong ngoài thanh tịnh khéo trang nghiêm  
Đầy đủ từ thân lưu xuất khắp  
Dùng nhân duyên này thành tựu nên  
Ước nguyện chúng sinh đều khiến đủ*

Tác hồi hướng phát nguyện như vậy xong. Lại dâng At Già với các cúng dường (Như trên đã nói) Liền chấp tay đặt trên đỉnh đầu, quy mệnh lễ Phật với chúng Bồ Tát. Nói lời như vậy:

*Kính lễ Phật mười phương*

*Tất cả các Bồ Tát*

*Nguyện xin an lập con*

*Ở Đạo Tối Vô Thượng*

*Đại Thừa diệu thâm sâu*

*Mau khiến con khai giải*

*Tâm quyết định Vô Đẳng*

*Đoạn hết sạch nghi ngờ*

Tác lễ xong nên Khái Bạch. Nói lời như vậy:

*Các Như Lai hiện tiền*

*Các Bồ Tát cứu thế*

*Chẳng đoạn Giáo Đại Thừa*

*Đến địa vị thù thắng*

*Nguyện xin chúng Thánh Tôn*

*Quyết định chúng biết con*

*Đều nên tùy chỗ an (Sở an)*

*Sau rữ thương giáng đến*

Lại kết **Tam Muội Gia Ấn** lúc đầu đưa lên trên đỉnh đầu rồi bung tán.

\_ Pháp tắc **Kết Hộ** như trước, ghi nhớ thứ tự, mỗi mỗi giải tán. Trước tiên là Thỉnh cầu Bản Tôn đều quay về Cung, nếu chẳng giải trừ tức là Vô Đẳng Thệ Pháp Già chẳng đi.

Như vậy giải tống Tôn xong, sau đó liền kết **Pháp Giới Pháp Minh Ấn** đã nói lúc trước để gia trì thân của mình (Pháp như trước đã nói). Tác suy tư này: *"Thân này của con cùng với Bản Tính của Pháp Giới, đồng thể trụ Tâm Bồ Đề giống như Kim Cương Tát Đỏa"*. Tức lại tưởng chữ **Lam** ( 𑖀 \_RAM) ở trên đỉnh đầu của mình

Lại dùng **Giáp Trụ Minh Ấn** mặc áo giáp Kim Cương. Mật nghiêm như vậy tức là Tự Tính đồng với Bạc Kim Cương Vô Hoại, chư Hữu thấy nghe thân người này tức cùng nhìn thấy Phật với các Bồ Tát. Hoặc nghe tiếng nói, hoặc chạm thân ấy thấy đều quyết định ở A Nậu Bồ Đề, được Bất Thoái Chuyển, thấy đều thành tựu tất cả công đức, tức cùng với thân Phật ngang bằng không có khác.

Như vậy xong rồi, lại khởi tâm Tăng Thắng tu hành sự nghiệp. Vì các Hữu Tình nên khuyến, tự khuyến không được lười biếng ngạo mạn. Ở chốn thanh tịnh tùy phần hương hoa nghiêm trì cúng dường

Nếu quán thân mình như Phật Bồ Tát. Nơi khởi của thân hoặc trụ Quán Âm, hoặc trụ thân Thắng Diệu của chư Phật, tùy Bản Minh Ấn mà dùng gia trì, dùng tâm Pháp Thí. Sau đó đọc tụng Kinh Điển Đại Thừa Phương Quảng thâm sâu, ca tán vô lượng công đức của Như Lai, hoặc dùng tâm niệm thỉnh chư Thiên Thần đều khiến cho nghe nhận.

\_ Lại nữa, nếu dùng Quán Âm (Avalokite'svara) gia trì thân thì vị Bồ Tát này tức là Pháp Thân chân tịnh, công đức trang nghiêm của Như Lai.

Nếu dùng Tỳ Lô Giá Na (Vairocana) gia trì thân thì Đức Như Lai này là vua của tất cả Pháp, ở trong các Pháp được tự tại.

Vì thế cho nên đối với 2 Tôn này , tùy y theo một Tôn , tác Bản Tính Tướng mà dùng gia trì

\_ Lại nữa, nếu dùng Tính Quán Âm để gia trì thì tướng dùng chữ **Sách** (𑖀 \_SA) đặt ở trong trái tim. Trí Tự Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Sách**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ SA

Nên nghĩ nghĩa của chữ **Sách** (SA) là *không nhiễm không dính* giống như hoa sen xuất ra từ tính của bùn lầy . Như vậy hình màu nhiệm của Quán Âm cũng chuyển từ chữ này, tức là Thánh Giả không có dấp dấp của người phàm (Như trên đã nói).

Tướng Ấn tức là Hoa Tọa Ấn lúc trước. Tụng Minh này là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, phộc lộ cát đế, ca lỗ noa ma dã, la la, hồng, xà, sa-phộc ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ SARVA TATHĀGATA AVALOKITA KĀRUṆĀ MAYA \_ RA RA HŪM JAḤ \_ SVĀHĀ

Trước tiên dùng chữ **Lãm** (RAM) ĐẶT TRÊN ĐỈNH ĐẦU, LẠI DÙNG Minh Ấn này gia trì trên đỉnh đầu của thân mình, sau đó tùy sức đọc tụng Kinh Điển. Hoặc tạo tháp Chế Để (Caitya) hoặc Mạn Trà La (Maṇḍala:Đàn Trường), nhiều tháp kinh hành, các sự nghiệp lành, tu 6 Hòa , kính Hữu Tình mới phát tâm.

\_ Lại nữa , nếu đến lúc ăn thời vì chi phần nên hành Khất Thực ( Đi xin thức ăn) hoặc Đàn Việt (Dānapati:Thí Chủ) hoặc thức ăn trong chúng Tăng. Thức ăn xin được nên lia cá thịt, huân thái (Rau có mùi nồng như hành, họ, tỏi, nén, hưng cừ) .Phần dư thừa sau khi cúng dường Bản Tôn, chư Phật cho đến mọi loại dư thừa để cách đêm, quả cạy bất tịnh, các thứ nước uống có thể làm cho người bị say... đều chẳng nên nhận.

Nếu được thức ăn dư trong sạch như Pháp. Trước hết dùng tay nắm thức ăn dâng hiến Bản Tôn, sau đó tùy ăn.Phần thức ăn dư thì đem cho các kẻ đói khát, bần cùng, người đi xin ăn. Nên tác niệm này: *"Ta vì giữ thân an ổn để hành Đạo nên nhận thức ăn chứ chẳng vì mùi vị thơm ngon mà thêm bớt nơi tâm, cũng như tra dầu mỡ vào xe chuyên chở các vật chẳng cho hư hoại"*. Tác niệm ấy xong, sau đó liền ở trong nơi thọ thực, tướng đặt chữ **Lãm** (RAM) tĩnh khấp các thức ăn.

\_ Lại tưởng toàn thân mình thành chữ **Lãm** ( 𑖣 ) Từ chữ này chuyển làm **Yết Ma Kim Cương Kiên Cố Tát Đỏa** . Tưởng Tự Minh là:

**Ná ma tam man đa bột đà nan. An Noan, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ OM VAM (?RAM) SVĀHĀ

Vì sức của Minh này nên hay khiến cho mau chuyển được thân Kim Cương.

\_ Lại tụng **Thí Thập Phương Minh** 8 biến rồi ăn. Minh là:

**Ná ma tát lật-phộc bột đà mạo địa tát đỏa nan. An, ma lam đà nễ, đế minh ma lý nễ, sa ha**

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATTVĀNĀM\_ OM VALIM DADA MI, VALIM DADE SVĀHĀ

Trụ Bản Tôn Du Già ăn xong, hết thấy thức ăn còn dư, dùng Tâm bất động trì tụng một biến rồi đem cho Bạt Thần (Vị Thần cùng ăn ở với mình). Vị Thần này vui vẻ thường tự tương tùy mà làm ủng hộ. Bất Động Minh là:

**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Đá-la tra, a mộ già chiến noa, ma ha lộ sái noa, cấp-phả tra dã, hồng, đát-lạt bà dã, đát-lạt bà dã, hồng, đát-lạt tra, hãn, măn**

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAM \_ TRĀṬ \_ AMOGHA CAṆḌA , MAHĀ ROSAṆA, SPHAṬYA HŪM , TRABHĀYA TRABHĀYA HŪM TRĀṬ , HÀM MĀM

Lại nữa, ăn xong thì tạm nghỉ. Lại nên lễ bái như trước, hối lỗi, tịnh thân, đọc tụng Kinh Điển. Như Pháp thường nghiệm, chẳng nên gián đoạn thiếu sót. Đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm như Pháp đã ứng, suy tư tu tập. Nếu tạm nằm ngủ tức như trước nói. Sự nghiệp Kim Cương, Minh Ấn, Chữ... chuyển thân, mặc giáp như thân Kim Cương, kính lễ tất cả chư Phật Bồ Tát đấng. Liên vận tâm khởi mây hương hoa mà tác cúng dường. Tác tâm thương xót che giúp chúng sinh cầu Đại Bồ Đề. Tác tâm đó xong thì mới có thể yên ngủ chút ít, đừng vì nằm ngủ mà sinh tham dính. Ứng với uy nghi của chính thân là: Nghiêng hông phải, gác chéo chân như sư tử nằm. Nếu chi thể mệt mỏi thì tùy ý chuyển ắt nên tưởng tượng ánh sáng, tâm khởi mau chóng . Lại nữa chẳng nên ngồi nằm trên giường phản cao rộng đẹp đẽ. Thức dậy xong, như lúc đầu tu tập niệm tụng cho đến khi mặt trời ló dạng. Xong việc Pháp như trên

\_ Tiếp lại trì Chân Ngôn, thường nên siêng năng chẳng nên vứt bỏ. Tất cả chư Phật Bồ Tát ba đời đều tu Pháp này mà mau được Địa Nhất Thiết Trí của Như Lai.

Nếu kẻ có Trí , từ địa phàm phu như Pháp tu hành tức hay ở đời này vượt qua khắp vô biên quốc độ của chư Phật.

\_ Lại nữa, nếu y theo biến số. Ở trong Thời Tượng, siêng năng tu tập mà chẳng thành tựu thì nên tự cảnh ngộ, ra công tinh tiến nhiều hơn, đừng sinh lui mất, khởi tưởng kém cỏi mà nói Pháp này chẳng phải là điều mà ta kham nổi. Lại chẳng nên tác tâm lơ là kiêu mạn, đem hết sức lực của thân này tác ý quyết định gặt hái thành tựu.

Lại tác niệm này:”**Tất cả chư Phật với các Bồ Tát là chỗ nương tựa của ta. Do ta y theo nên vô tận hữu tình mong cầu ta cứu độ, ta thể độ thoát tất cả chúng sinh**”.

Như vậy cần thành chẳng ngại nghỉ cho nên chư Phật Bồ Tát đều biết tâm này, liền dùng uy thần gia trì chẳng bỏ, tùy theo chỗ làm liền được thành tựu.

\_ Lại nữa , hai việc trong đó chẳng nên xa lìa sẽ mau được thành tựu. Một là :Chẳng bỏ chư Phật với các Bồ Tát. Hai là:Chẳng bỏ việc nhiều ích chúng sinh.Luôn y theo tâm trí , nguyện chẳng lay động thì hai Hạnh này tùy ý thành tựu.

\_ Lại nữa, tu hành Pháp này, tùy ý trong ngoài, tắm rửa thân tâm thường khiến trong sạch. Hai Pháp trong này là : Nội Táo Dục (tắm rửa bên trong) và Ngoại Táo Dục (tắm rửa bên ngoài)

Tắm rửa bên trong là an bày chữ của Minh ở trong thân tâm gọi là Nội Táo Dục (như trên đã nói)

Tắm rửa bên ngoài là tùy thời tẩy rửa hoặc ở sông, suối, ao. Tam Muội Gia an trên đỉnh đầu của mình, dùng chữ **Lam** ( 𑖀 \_RAM) ấy đặt ở trong nước. Dùng **Vô Động Minh Ấn** kết hộ nơi ấy. Trí Tự Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lam**  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ RAM  
Đặt ở chữ này hay khiến cho lìa nhớ bản.

\_ Lại tùy vui trụ thân tướng Bản Tôn. Lại nên dùng **Bất Động Minh Vương** gia trì vào 3 năm đất dùng tắm rửa. Bất Động Minh là:

**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Hãn**  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ HÀM  
Kết Đạo Ấn lúc trước dùng tiếp chạm mặt đất, hộ thân kết giới, tùy ý nên làm.

\_Lại dùng **Tam Giới Tối Thắng Tâm Minh** dùng để kết hộ. Tâm Minh là:

**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Hác**  
NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM \_ HAḤ  
Mật Ấn ấy như Ngũ Cổ Kim Cương lúc trước vậy.

\_ Hoặc tụng Thân Minh là:

**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Kha vi-ma, tát lật-phộc đát tha nghịet đa, vĩ sái duệ, tam bà phộc, đái-lại lộ chỉ-dã, vi xả dã, hồng, xà, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM \_ HA HA HA , VISMAYA \_ SARVA TATHĀGATA VIṢAYE SAMBHAVA , TRAILOKYA VIJAYA HŪM JAḤ SVĀHĀ

Như vậy tắm xong, đi đến một tĩnh xứ hoặc trong ao nước, dùng Ấn bụm nước , như Pháp xúc miệng. Ấy là dùng tay Ấn thắm mắt, tai, mũi, miệng, đỉnh đầu, cổ họng... rửa ráy thân áo. Lại dùng kết Tam Muội Gia đặt trên đỉnh đầu, tưởng lễ Bản Tôn với các Bồ Tát.

Lại dùng hai tay bụm nước dâng hiến Bản Tôn 3 lần. Dùng 3 bụm nước tắm rửa Bản Tôn với Tam Bảo xong, từ nơi tắm rửa đi ra, thương nhớ Hữu Tình muốn khiến cho giả thoát lối nẻo, đi đến Tĩnh Thất , y thứ tự như trước mà tác niệm tụng

\_ Lại nữa, nếu y theo trong nước tác niệm tụng thời nước hoặc hoặc đến đỉnh đầu làm **Thượng Thành Tự** . Nước đến eo lưng làm **Trung Thành Tự**. Nước đến bắp đùi làm **Hạ Thành Tự**. Ba tướng như vậy, tùy được một tướng. Nơi Thượng Trung Hạ thấy đều thành tự, một thời trừ hết vô lượng tội nặng, tất cả Trí câu tập tại thân này.

\_ Lại nữa, nếu dùng cúng dường tất cả chi phần với mọi phương tiện, thứ tự tu hành chẳng lìa các tướng cầu thành tự. Đây gọi là **Thế Gian Tiểu Tất Địa** vậy.

Nếu y theo Vô Tướng Tối Thắng quán sát thân tâm , tín giải cầu quả Vô Thượng. Tùy nơi ánh sáng chiếu rọi, vận tâm cúng dường. Dùng Câu chân thật đặt ở trái tim, chi phần . Xa lìa duyên bám níu hư vọng, tu hành niệm tụng được **Xuất Thế Gian Tối Thượng Thành Tự** . Y theo Khế Kinh nói thứ tự phương tiện mà nói lời Kệ:

*Tướng, Vô Tướng thâm sâu*

*Kém Trí chẳng thể vào*

*Y Vô Tướng nói Tướng*

*Nhiếp hai loại người ấy*

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT THUYẾT YẾU LƯỢC NIỆM TỤNG KINH  
(MỘT QUYỂN\_Hết)

10/02/2005